

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN BÉ
(Số tuần: 4 tuần Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 01/11/2024)

*** MỤC TIÊU**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát (Bé khỏe bé ngoan...). Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Đứng khụy gối	*Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Đứng khụy gối - Tập trên nền nhạc bài: Bé khỏe bé ngoan...	
3	- Trẻ kiểm soát được vận động khi: + Chạy theo hướng thẳng.	+ Chạy theo hướng thẳng.	* Hoạt động học: - Chạy theo hướng thẳng. * Hoạt động chơi: - TCVD: Ném vòng - TCM: Nhảy qua hộp	
4	- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động: + Tung bóng cho cô	+ Tung bóng cho cô	* Hoạt động học: - Tung bóng cho cô. * Hoạt động chơi: - TCVD: Trời mưa - TCM: Gánh bóng về đích, ném bowling	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài	- Trườn về phía trước	* Hoạt động học: - Trườn về phía trước	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	tập: + Trườn về phía trước.		* Hoạt động Chơi: - TCVD: Lá và gió	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt lợn, thịt trâu, cá nướng, trứng, sữa, rau...)	* Hoạt động học - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. * Hoạt động ăn, hoạt động chơi: - Trò chuyện về 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc, ích lợi của ăn uống để cơ thể khỏe mạnh - Thực hành kể tên một số món ăn hàng ngày - Trò chuyện về ích lợi của ăn nhiều loại thức ăn kết hợp tập luyện thể dục mỗi ngày để có sức khỏe tốt, cơ thể phát triển khỏe mạnh, hài hòa, cân đối..	
10	- Trẻ biết ăn để lớn lên khỏe mạnh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: Thịt, đậu, trứng, cá, rau cải, bí xanh...	- Ich lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: ăn nhiều các loại thức ăn khác nhau để lớn lên khỏe mạnh - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ăn mất vệ sinh bị ỉa chảy, ăn xong không đánh răng sẽ bị sâu răng, ăn ít bị suy dinh dưỡng, ăn nhiều chất béo, đường sẽ bị béo phì ...).		
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người: Vệ sinh răng miệng, đi dép, giày khi đi học. Nhận trang phục theo thời tiết: Mặc quần áo cộc tay khi trời nóng, Mặc áo ấm, đi tất, giày dép khi trời lạnh. - Nhận biết một số		

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	đau, chảy máu.	biểu hiện khi ốm ho, đau đầu, sốt nóng.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a, Khám phá khoa học				
19	- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng: Thịt, cá, dầu ăn, lạc, gạo	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. * Hoạt động chơi - Quan sát, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên. - Thực hành kỹ năng sống: Chăm sóc cây...	
23	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng khi được hỏi: Mối liên hệ của cây cối, con vật, thời tiết, nước với bản thân trẻ	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với cuộc sống hàng ngày của trẻ. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày	* Hoạt động học: - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. * Hoạt động chơi - Quan sát, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên.	
24	- Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo: Cây, hoa, quả...	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc nơi trẻ sống: hoa hồng, hoa cúc, quả cam, quả bưởi... Lợi ích của động, thực vật đối với cơ thể	* Hoạt động chơi - Quan sát cây, hoa, quả, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên. - Trò chuyện về lợi ích của cây, hoa, quả đối với cơ thể	
25	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình: Chơi ngoài trời, Chơi góc xây dựng,	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời, Chơi góc xây dựng (Xây nhà của bé vườn cây, tường bao...), góc phân vai, (Bán hàng,	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	góc phân vai, góc nghệ thuật, góc học tập		nấu ăn...) góc nghệ thuật (Hát đọc thơ, làm tranh về chủ đề bản thân), góc học tập (xem tranh, lô tô...)	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
26	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng: Đếm lô tô, đồ dùng đồ chơi món ăn, thực phẩm rau, hoa, quả....	- Quan tâm đến số lượng và đếm: Hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: đếm số lượng đồ dùng, đồ chơi - Góc học tập: Đếm lô tô, đồ chơi rau, hoa, quả...	
34	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân: Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân; - Nhận biết phía trên, phía dưới của bản thân - Nhận biết phía trước phía sau của bản thân * Hoạt động chơi - TCM: Chuông reo ở đâu	
c, Khám phá xã hội				
35	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân; (Bạn trai tóc ngắn, mặc quần áo. Bạn gái tóc dài buộc nơ, mặc váy, dẹt dàng..)	* Hoạt động học: - Trò chuyện giới thiệu về Tên, tuổi giới tính của bản thân * Hoạt động chơi - Thực hành kể tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
42	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, VD: “Cháu hãy lấy khăn lau mặt, cất ghế, cất gối...”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản: "Cháu hãy lấy ba lô và bỏ quần áo vào", “ Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ” ...	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành lấy khăn lau mặt, cất ghế sau khi ăn, mang gối cất sau khi ngủ dậy, cất đồ dùng đồ chơi...	
43	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi...	- Hiểu các từ chỉ tên người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả... - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao đồng dao, tục ngữ, câu đố hò vè dân gian của địa phương	* Hoạt động chơi: - TCTV: Nghe hiểu một số từ: Quần áo, đồ chơi... - Nghe bài hát, đọc thơ trong chủ đề, đọc đồng dao “Đi cầu đi quán” ...	
44	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại về Tên, tuổi, giới tính của bản thân?, nghe hiểu chuyện “Mỗi người một việc” đọc thơ “Bạn trai, bạn gái (5E), miệng xinh,...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng phù hợp với khả năng của trẻ: Tên, tuổi, giới tính của bản thân?... - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao đồng dao, tục ngữ, câu đố hò vè dân gian của địa phương phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động học: - Tên tuổi giới tính của bản thân - Nghe hiểu chuyện “Mỗi người một việc” - Thơ “Bạn trai, bạn gái, miệng xinh	
46	- Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm Ai?	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? cái gì? ở đâu? khi nào? - Làm quen với một số	* Hoạt động chơi - Thực hành nhận biết lối ra, kí hiệu nhà vệ sinh nam,	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	cái gì? ở đâu? khi nào, lối ra, kí hiệu nhà vệ sinh nam, vệ sinh nữ...	ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm)	vệ sinh nữ,	
48	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc đã diễn ra của bản thân theo cách của trẻ: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện kể lại những sự việc diễn ra của bản thân trẻ trong thời gian trẻ ở nhà: Đi chơi, thăm ông bà, đi siêu thị...	
49	- Trẻ đọc thuộc bài thơ “Bạn trai, bạn gái, miệng xinh” đọc đồng dao “đi cầu đi quán” ...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi và địa phương nơi trẻ sống.	* Hoạt động học - Thơ Bạn trai, bạn gái (5E), miệng xinh, đi nắng * Hoạt động chơi: - Góc NT: Đọc thơ về chủ đề - Đọc đồng dao đi cầu đi quán,	
52	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp hàng ngày phù hợp với văn hóa địa phương nơi trẻ sống.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, giao tiếp, điểm danh trẻ cho trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa khi giao tiếp... - Thực hành sử dụng các từ “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
57	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân: Con tên là Khánh Huyền con 3 tuổi, con là bạn gái...	- Tên, tuổi, giới tính (Bạn trai, bạn gái)	* Hoạt động học - Trò chuyện về tên tuổi giới tính của bản thân * Hoạt động chơi: - Thực hành giới thiệu tên tuổi, giới	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			tính của bản thân: Con tên là Khánh Huyền con 3 tuổi, con là bạn gái...	
58	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích: Con thích xem phim hoạt hình, thích đá bóng...	- Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động học - Trò chuyện về tên tuổi giới tính của bản thân * Hoạt động chơi - Thực hành nói điều bé thích, không thích: Con thích xem phim hoạt hình, thích đá bóng...	
61	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	* Hoạt động học - Dạy trẻ kĩ năng Không đi theo người lạ. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói - Xem vi deo về một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua cử chỉ, nét mặt.	
62	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; Trò chơi; hát, vận động		
66	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở: Con chào cô giáo đi, ...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép phù hợp với văn hóa của địa phương (chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động học - Thực hành chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi	
67	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Tập trung chú ý nghe khi cô, bạn nói.	* Hoạt động học - Chú ý lắng nghe, khi cô, bạn nói	
68	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ, chơi bình đẳng giữa bạn nam, bạn nữ.	- Chơi hòa thuận với bạn + Bình đẳng giới giữa bạn nam, bạn nữ trong khi chơi	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời - Chơi ở các góc + Góc XD: Xây nhà của bé, hàng	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	bạn nữ.		rào, vườn rau... + Góc PV: Bác sĩ, nấu ăn, bán hàng... + Góc học tập: Làm tranh về cơ thể, dinh dưỡng cho bé... + Góc NT: Vẽ, tô màu xé dán tóc cho bé, trang trí trang phục, làm túi cho bạn trai, bạn gái... + Góc TN: Chăm sóc cây	
70	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định: Bỏ rác vào thùng rác.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động chơi: - Xem vi deo: Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. - Trò chuyện về cách giữ vệ sinh trường, lớp, bỏ rác đúng nơi qui định - Thực hành bỏ rác đúng nơi qui định	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Bàn tay mẹ, tập đếm, mời bạn ăn, chỉ có một trên đời ca dao “thằng bõm, chú cuội”,.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) phù hợp với văn hóa địa phương nơi trẻ sống.	* Hoạt động học: - Nghe các bài hát: Bàn tay mẹ, tập đếm, mời bạn ăn, chỉ có một trên đời * Hoạt động chơi: - Trò chơi ÂN: Nhảy theo nhạc, hóa đá, nhảy với giấy, tai ai thính - Đọc ca dao đồng dao "Tập tầm	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			vông",	
74	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc “Chơi ngón tay”	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với đặc trưng văn hóa địa phương nơi trẻ sống.	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Âm nhạc: Hát: chơi ngón tay * Hoạt động chơi: - Góc NT: Hát các bài hát theo chủ đề 	
75	- Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc đặc sắc của địa phương nơi trẻ sống (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa.) tay thom tay ngoan, nào chúng ta cùng tập thể dục	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc đặc sắc của địa phương nơi trẻ sống. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp đặc trưng của dân tộc nơi trẻ sống. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Âm nhạc: VĐTN: Tay thom tay ngoan, Nào chúng ta cùng tập thể dục - Biểu diễn văn nghệ: NĐTT: Hát “chơi ngón tay, VĐTN: Hoa bé ngoan; Nào chúng ta cùng tập thể dục - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo phách, nhịp (Phách tre, sắc xô.) <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc NT: Hát, đọc thơ, làm tranh về cơ thể... 	
76	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình sẵn có ở địa phương để tạo ra các sản phẩm.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi ngoài trời: Làm đồ chơi từ giấy, lá cây, rom rạ, tre... 	
77	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, nét cong tròn tạo thành bức tranh đơn giản.	Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nặn một số loại quả - Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái (EDP) <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc NT: Vẽ, tô màu xé dán tóc 	
78	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.			

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
79	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		cho bé, trang trí trang phục, làm túi cho bạn trai, bạn gái... - Dạy trẻ kỹ năng xé giấy, nặn...	
Tổng số mục tiêu: 36				

BAN GIÁM HIỆU
(*Ký duyệt*)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thủy

Nguyễn Thị Hoa